TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**
- Bà **TRẦN THỊ CÚC**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị LÊ THỊ H, sinh năm 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

- ***Bị đơn***: Anh LƯU NGUYÊN A, sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 07/5/2021, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh Lưu Nguyên A do quen biết xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, đến tháng 10 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường cãi vã nên ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Nguyên A.

Bị đơn anh Lưu Nguyên A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Xét thấy, bị đơn anh Lưu Nguyên A cư trú: Ấp A, xã TB, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa chị H và anh A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Lưu Nguyên A nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân***: Xét thấy, chị Lê Thị H và anh Lưu Nguyên A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 vào ngày 11/4/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Chị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh A vì cho rằng do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Khi chị H có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ cho anh A nhưng anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Tại phiên tòa, anh A vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh A đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị H. Xét thấy, anh chị đã ly thân hơn 01 năm qua, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh A là phù hợp.

[3] ***Về con chung***: Không có.

[4] ***Về tài sản chung, nợ chung***: Không có

[5] ***Về án phí***: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lưu Nguyên A.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001283 ngày 27/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc